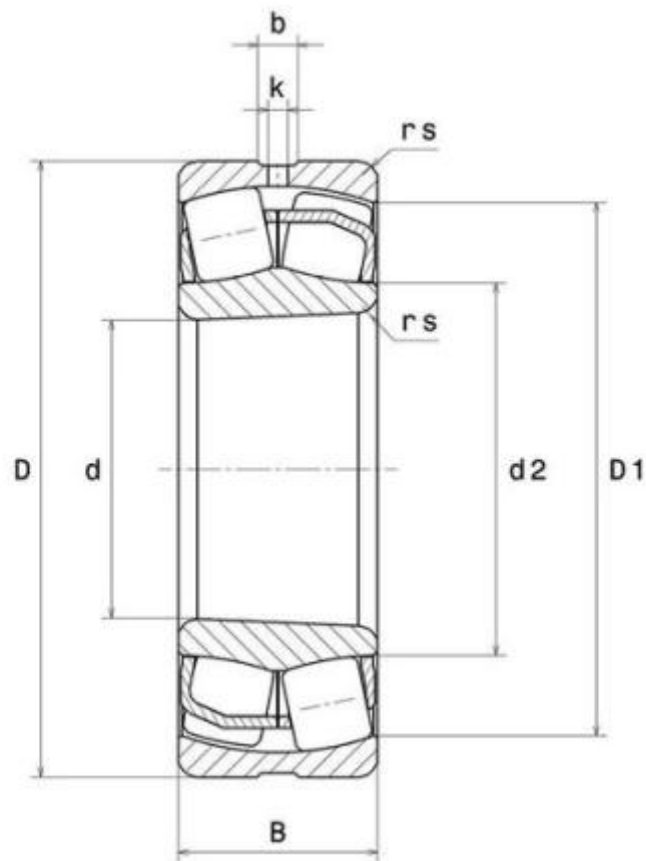


Vòng bi 23220EMKW33



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	100 mm
D - Đường kính ngoài	180 mm
B - Chiều rộng	60,3 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	158,9 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3
b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	9,44 mm

k - Đường kính của lỗ bôi trơn	4,5 mm
Ống lót tham khảo	H2320
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	6,45 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	586 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	661 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	72,3 kN
e - Trị số giới hạn	0.31
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.13
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.18
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	3.24
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	2600 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	3300 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	112 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	110 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	19 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	168 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor